TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **93**/2023/HSST
Ngày: 09-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy T**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ry**
Ông **Nguyễn Trọng Hoàng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà **Trần Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 N 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 16/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 26/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc H**, tên gọi khác Tèo; sinh N 1997 tại Lâm Đồng;

NKTT: thôn 8, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Chỗ ở: thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Lê Ngọc N, sinh N 1973, con bà Phạm Thị T, sinh N 1975. Hiện trú tại thôn 8, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh N 2003, hiện trú tại thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 01 người con, sinh N 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2023 đến ngày 15/3/2023, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** bà **Võ Thị Chí T,** sinh N 1969

Địa chỉ: thôn 6, xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Nguyễn Thị Thu H,** sinh N 2003. Có mặt

Địa chỉ: thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

2. Bà **Phạm Thị T,** sinh N 1975. Có mặt

Địa chỉ: thôn 8, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

3. Ông **Lê Ngọc N,** sinh N 1973. Có mặt

Địa chỉ: thôn 8, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h00’ ngày 11/03/2023, Lê Ngọc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu sơn đen, biển số 49H1-607.07 đi từ xã Lộc Nam, huyện Bảo L ra hướng xã Lộc T, huyện Bảo L. Trên đường đi, do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định vào tiệm điện thoại Trung T tại thôn 06, xã Lộc T nói chủ tiệm chuyển tiền vào tài khoản của người mà H quen trong quá trình chơi game trên mạng, sau khi chủ tiệm đã chuyển tiền thì H sẽ bỏ chạy để chiếm đoạt số tiền này (do H không có tiền để trả cho chủ tiệm điện thoại). Sau đó, H sẽ trao đổi với chủ tài khoản nhận tiền chuyển số tiền chiếm đoạt được vào tài khoản game của H rồi H sẽ rút ra T tiền mặt để tiêu xài cá nhân.

Để thực hiện ý định của mình, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu sơn đen, biển số 49H1-607.07 đến tiệm sửa xe tại thôn 09, xã Lộc T, Bảo L mượn dụng cụ tháo biển số bỏ vào trong cốp xe. Tiếp đó, H đeo khẩu trang (nhằm che mặt) rồi điều khiển xe mô tô đến tiệm điện thoại Trung T tại thôn 06, xã Lộc T, Bảo L do bà Võ Thị Chí T, sinh N 1969, hộ khẩu thường trú: thôn 06, xã Lộc T, huyện Bảo L làm chủ. H dừng xe trước tiệm điện thoại và đi vào nhờ bà T chuyển tiền. Bà T hỏi H chuyển bao nhiêu thì H nói chuyển 20.000.000đ, ngân hàng VietcomBank. Bà T đưa cho H một quyển vở học sinh, bút để H ghi thông tin số tài khoản nhận tiền là *“1028298775”* và nội dung gửi là *“ketaodi79”*. Bà T ghi thêm số tiền cần chuyển 20.000 (nghĩa là 20 triệu đồng), tên tài khoản là “*Ng Văn Đoàn”* bên cạnh vị trí H đã ghi. Tiếp đó, bà T sử dụng điện thoại di động I Phone 8 của mình truy cập vào ứng dụng Mobile banking số tài khoản 0978919279 (Ngân hàng Quân đội – MB Bank) và chuyển tiền xong (màn hình điện thoại hiển thị việc giao dịch đã T công). H nhìn thấy màn hình điện thoại IPhone của bà T báo giao dịch đã T công thì giả vờ nói lấy tiền đưa cho bà T. Khi đi ra xe H mở cốp xe lục đồ, rồi H đóng cốp xe, nổ máy xe và nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy trốn về hướng xã Lộc Nam, huyện Bảo L. Còn bà T biết bị chiếm đoạt tài sản nên vào lúc 14h10’ cùng ngày 11/03/2023 đến Công an xã Lộc T, huyện Bảo L trình báo vụ án. Đến 20h30’ ngày 11/03/2023 thì H ra Công an xã Lộc T, huyện Bảo L đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung vụ án trên.

Sáng ngày 12/03/2023, vợ của H là chị Nguyễn Thị Thu H, sinh N 2003; hộ khẩu thường trú: thôn 8, xã Hòa Nam, huyện Di Linh; chỗ ở: thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L đã liên hệ với Nguyễn Văn Đoàn và được Đoàn (sử dụng số tài khoản 0001209131936 MB Bank) hoàn lại số tiền 20.000.000đ vào tài khoản của bà T. Sau đó, bà T đưa số tiền mặt 20.000.000đ cho chị H và chị H đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L.

Cáo trạng 91/CT-VKSBL ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Văn N (bố đẻ bị cáo H) đã bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000đ. Đối với số tiền phí khi chuyển khoản 10.000đ bà T không yêu cầu nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu sơn đen, biển số 49H1-607.07 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị T, mẹ của bị cáo H.

Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Thu H: Số tiền 20.000.000đ**,** ông Lê Văn N (bố đẻ bị cáo H) đã bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000đ, do vậy đề nghị HĐXX trả lại số tiền này cho chị H.

Tạm giữ của H: 01 quần Jean màu đen dài 99cm, có dòng chữ GUCCI màu đỏ, bên trong gắn size số 31; 01 khẩu trang y tế màu xanh dương có in dòng chữ Super mask, kích thước khẩu trang 17,5cm x 9,5cm; 01 đôi dép xốp màu trắng, đế màu đen có dòng chữ Kola 43; 01 áo sơ mi trắng dài tay có dòng chữ DAN MEN SWEA, size L; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu nâu có dòng chữ BURBERRY; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen có tem ghi dòng chữ GRS helmet No1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không có nắp lưng, gắn sim 0962340622, số seri 355839095094993. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 mảnh giấy Lê Ngọc H ghi thông tin số tài khoản đề nghị HĐXX lưu kèm hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Bị cáo H pH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài, vào ngày 11/3/2023, Lê Ngọc H sau khi nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác, H đi xe mô tô SH Mode màu sơn đen, (đã tháo biển số 49H1-607.07 cất trong cốp xe) đến thôn 06, xã Lộc T, huyện Bảo L gặp và nhờ bà Võ Thị Chí T chuyển số tiền 20.000.000₫ vào số tài khoản 1028298775 ngân hàng Viettin Bank, tên tài khoản Nguyễn Văn Đoan. Khi bà T chuyển T công số tiền 20.000.000đ và yêu cầu H trả tiền thì H ra xe mở cốp và lục đồ, rồi sau đó đóng cốp lại nổ máy điều khiển xe bỏ chạy.

Như vậy, hành vi của của bị cáo Lê Ngọc H đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của bà Võ Thị Chí T nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu T tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[03] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm, bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn mà còn nghiện chơi game, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo phạm tội lầm đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú do đó cần áp dụng điểm b,i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[05] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[06] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[07] Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Văn N (bố đẻ bị cáo H) đã bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000đ. Đối với số tiền phí khi chuyển khoản 10.000đ bà T không yêu cầu nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[08] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu sơn đen, biển số 49H1-607.07 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị T, mẹ của bị cáo H do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 20.000.000đ chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp tại Cơ quan điều tra cần trả lại cho chị H.

Đối với 01 quần Jean màu đen dài 99cm, có dòng chữ GUCCI màu đỏ, bên trong gắn size số 31; 01 khẩu trang y tế màu xanh dương có in dòng chữ Super mask, kích thước khẩu trang 17,5cm x 9,5cm; 01 đôi dép xốp màu trắng, đế màu đen có dòng chữ Kola 43; 01 áo sơ mi trắng dài tay có dòng chữ DAN MEN SWEA, size L; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu nâu có dòng chữ BURBERRY; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen có tem ghi dòng chữ GRS helmet No1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không có nắp lưng, gắn sim 0962340622, số seri 355839095094993. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 mảnh giấy Lê Ngọc H ghi thông tin số tài khoản lưu kèm hồ sơ vụ án.

[09] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[10] Đối với số tài khoản 1028298775 ngân hàng Vietcombank và số tài khoản 0001209131936 ngân hàng MB Bank, thông tin chủ tài khoản là Nguyễn Văn Đoan, Sinh ngày 14/3/1981, số CMND 074820218, cấp ngày 19/6/2019, nơi cấp Công an tỉnh Hà Giang. Qua xác minh, xác định tại các địa phương trên không có công dân tên như giấy chứng minh nhân dân (có dấu hiệu làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức) Công an huyện Bảo L đã thông tin tội phạm đến Công an quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội và Công an Tp. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

[11] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo H pH chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/3/2023 đến ngày 15/3/2023 .

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 20.000.000đ nộp tại tài khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L ngày 25/10/2023.

Trả lại cho bị cáo 01 quần Jean màu đen dài 99cm, có dòng chữ GUCCI màu đỏ, bên trong gắn size số 31; 01 khẩu trang y tế màu xanh dương có in dòng chữ Super mask, kích thước khẩu trang 17,5cm x 9,5cm; 01 đôi dép xốp màu trắng, đế màu đen có dòng chữ Kola 43; 01 áo sơ mi trắng dài tay có dòng chữ DAN MEN SWEA, size L; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu nâu có dòng chữ BURBERRY; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen có tem ghi dòng chữ GRS helmet No1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia màu đen không có nắp lưng, gắn sim 0962340622, số seri 355839095094993 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 23/10/2023 giữa Công an huyện Bảo L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L).

Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy Lê Ngọc H ghi thông tin số tài khoản.

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc H pH nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 09/11/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Thúy Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Minh Nguyễn Thị Tài Nguyễn Đình Phong

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tài **Lưu Đức Vinh** **Nguyễn Văn Linh**